KINH PHÂN BIỆT THIỆN ÁC BÁO ỨNG

Việt dịch. **Hoà Thượng Thích Chánh Lạc.**

NGHI THỨC TỤNG KINH

NIỆM PHẬT

Dâng hương vào lư
Quỳ xuống chắp tay cung kính
Niệm bài "Cúng hương tán Phật".

CÚNG HƯƠNG TÁN PHẬT

Nguyện mây hương mầu này
Khắp cùng Mười Phương cõi
Cúng dường tất cả Phật
Tôn pháp các Bồ Tát
Vô biên chúng Thanh Văn
Và cả thảy Thánh Hiền
Duyên khởi đài sáng chói
Trùm đến vô biên cõi
Khắp xông các chúng sinh
Đều phát tâm Bồ Đề
Xa lìa những nghiệp vọng
Trọn nên đạo Vô Thượng.

Lạy 3 lạy
Đứng chắp tay cung kính.

Nhất tâm đảnh lễ

Nam mô tận Hư Không biến Pháp Giới quá hiện vị lai, Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo.

Lạy 3 lạy
Đứng chắp tay cung kính.

Nhất tâm đảnh lễ

Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Long Hoa Giáo Chủ Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Vô Lượng Phật Bồ Tát.

Lạy 3 lạy
Đứng chắp tay cung kính.

Nhất tâm đảnh lễ

Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Giáo Chủ Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

Lạy 3 lạy
Đứng chắp tay cung kính
Niệm bài "Tán Phật".

TÁN PHẬT

Đấng Pháp Vương Vô Thượng

Ba cõi chẳng ai bằng

Thầy dạy khắp Trời người

Cha lành chung bốn loài

Nay con nguyện Quy y

Diệt trừ vô lượng tội

Dâng lên lời tán thán

Ức kiếp vẫn không cùng.

Lạy 3 lạy

Quỳ xuống chắp tay cung kính
Niệm bài "Sám hối".

SÁM HỐI

Con xưa đã tạo bao ác nghiệp

Đều do vô thủy tham sân si

Từ thân khẩu ý phát sinh ra

Hết thảy con nay nguyện sám hối.

Lạy 3 lạy

Quỳ xuống chắp tay cung kính
Niệm bài "Kệ Khai Kinh".

KỆ KHAI KINH

Phật Pháp rộng sâu rất nhiệm mầu

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu

Nay con nghe thấy chuyên trì tụng

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Niệm 3 lần
Lạy 3 lạy
Ngồi xuống cung kính
Nhất tâm trì tụng Kinh.

KINH PHÂN BIỆT THIỆN ÁC BÁO ỨNG

Hán dịch. **Đời Tống, Tây thiên Trung Ấn Độ, Sa Môn Thiên Tức Tai phụng chiếu.**

Việt dịch. **Hoà Thượng Thích Chánh Lạc.**

Tôi nghe như vậy.

Một thời Thế Tôn ở vườn ông Cấp Cô Độc, rừng cây ông Kỳ Đà, nước Xá Vệ.

Bấy giờ Đức Thế Tôn đúng giờ ăn, ôm bát mang y vào thành Xá Vệ, thứ lớp khất thực. Ngài đi đến nhà của trưởng giả Đâu Nễ Dã Tử Du Ca, đứng ở ngoài cửa. Bấy giờ trưởng giả Du Ca có một con chó tên là Thương khư, nó thường đứng giữ cửa. Khi ấy trưởng giả thường dùng bát đồng đựng đầy đồ ăn ngon cho Thương khư ăn. Con chó thấy đức Thế Tôn nó liền sân hận và sủa. Bấy giờ Đức Thế Tôn nói với con Thương khư.

Ngươi do chưa biết tỉnh ngộ nên thấy ta mới sủa.

Ngài nói như vậy xong, con Thương khư chuyển từ ác tâm sanh ra sân hận, nó bỏ chỗ trước, đi đến ở dưới tòa chiên đàn. Khi ấy trưởng giả Du Ca ra khỏi nhà, ở ngoài cửa, thấy con chó ở dưới tòa chiên đàn, trưởng giả hỏi.

Người nào làm ngươi tức giận?

Con Thương khư im lặng. Bấy giờ trưởng giả Du Ca lại hỏi.

Này hiền tử, người nào làm Thương khư tức giận?

Thưa rằng.

Sa môn Cù Đàm đã đến đây, đứng ở trước cửa, con thấy rồi sủa, Sa Môn Cù Đàm ấy nói như vậy. "Do ngươi chưa ngộ nên nay mới sủa". Con nghe lời nói ấy rồi, tâm liền tức giận, đứng dậy bỏ chỗ ở cũ, đi đến ở dưới tòa chiên đàn.

Bấy giờ trưởng giả Du Ca nghe lời nói ấy rồi, hết sức tức giận, đi ra khỏi thành Xá Vệ, đi đến vườn ông Cấp Cô Độc, rừng cây ông Kỳ Đà. Khi ấy Đức Thế Tôn cùng vô lượng trăm ngàn chư Tỳ Kheo trước sau vây quanh ở tòa của Ngài để nghe thuyết pháp. Bấy giờ Đức Thế Tôn từ xa trông thấy trưởng giả Du Ca đi lại, bảo các Tỳ Kheo rằng.

Các ngươi có thấy Du Ca trưởng giả từ xa đi đến chăng?

Các Tỳ Kheo thưa.

Thưa vâng, chúng con đã thấy.

Đức Thế Tôn dạy.

Người con của trưởng giả này đang có tâm sân hận đối với Đức Phật, sau khi mạng chung sẽ đọa vào trong địa ngục lớn nhanh như tên bắn vậy. Vì sao? Vì phân biệt, chấp trước hư vọng, ta người, khởi ra phiền não sân, hủy báng Đức Phật, sẽ

đọa vào các ác thú, thọ vô lượng khổ. Lại còn sanh tâm khinh mạn đối với ta, cũng như đối với tất cả chúng sanh.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói với các Tỳ Kheo bằng bài kệ rằng.

" Khởi ác tâm với Phật

Hủy báng, sanh khinh mạn

Vào trong địa ngục lớn

Thọ khổ vô cùng tận

Có các loại hữu tình

Với Đạo Sư, Tỳ Kheo

Tạm thời sanh ác tâm

Mạng chung đọa địa ngục

Nếu đối với Như Lai

Đều đọa trong ác đạo

Khởi tâm đại sân hận

Mãi luân hồi thọ khổ".

Bấy giờ Du Ca trưởng giả đến chỗ Đức Thế Tôn, đảnh lễ dưới chân Phật, ở trước Đức Thế Tôn nói lên những lời nhu hoà, thiện tùy thuận, xưng tán Đức Như Lai. Nói như vậy rồi đứng qua một bên, bạch Thế Tôn rằng.

Thưa Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà Ngài đến nhà tôi?

Đức Phật bảo trưởng giả Du Ca rằng.

Đã đúng giờ ăn, Ta bèn mang y cầm bát vào thành Xá Vệ, thứ lớp khất thực, cho đến nhà của ngươi thì Ta đứng nơi cửa. Bấy giờ con Thương khư đang đứng ở trước cửa, từ từ ăn đồ ăn đựng trong bát bằng đồng. Thương khư thấy Ta đang đứng nơi cửa, nó liền sủa, Ta nói.

" Này Thương khư, do ngươi chưa ngộ, cớ gì mới thấy ta liền sủa?". Con chó nghe lời ấy liền sanh tâm sân hận đi đến chỗ khác.

Bấy giờ trưởng giả bạch Đức Thế Tôn rằng.

Con chó Thương khư này không biết kiếp trước nó như thế nào, cúi mong Đức Phật diễn thuyết cho.

Đức Phật bảo.

Thôi ngươi đừng hỏi việc này. Nếu ngươi nghe việc này càng thêm ảo não, không thể chịu nổi đâu.

Trưởng giả Du Ca ba lần thưa Đức Phật như vậy.

Cúi mong Đức Phật diễn thuyết việc này cho con, con rất muốn được nghe.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo trưởng giả rằng.

Nay ngươi hãy lắng nghe và khéo nhớ nghĩ, ta sẽ phân biệt, diễn thuyết cho nghe. Con chó ấy chính là thân của Đâu nễ dã, cha của ngươi đó. Ở trong đời quá khứ vọng tưởng chấp trước thân này, vô ngã chấp là ngã, xan tham, tật đố, không chịu bố thí, tham tiếc tiền của, không tin Tam Bảo, cho nên phải đạo vào loài súc sanh vậy. Nay con chó Thương Khư

Bảo, cho nên phải đọa vào loài súc sanh vậy. Nay con chó Thương khư này chính là cha của trưởng giả.

Trưởng giả Du Ca lại bạch Đức Thế Tôn.

Cha của con là Đâu nễ dã, những ngày còn sống thường hay bố thí, thờ cúng thiên hỏa và các quỉ thần, như vậy thân của cha con nhất định phải được sanh lên trời Phạm, hưởng sự giàu có, sung sướng, vì cớ gì lại đọa vào trong loài súc sanh vậy? Điều này thật khó tin.

Đức Phật bảo trưởng giả.

Cha của ngươi là Đâu nễ dã, do sự phân biệt, vọng tưởng, sanh kế chấp trước, không hành huệ xả, không tin Tam Bảo, do nhơn duyên ấy phải loài chó vậy.

Đức Phật lại bảo.

Nay ta đã nói sợ ngươi không tin, vậy ngươi hãy trở về nhà hỏi con Thương khư thì rõ.

Bấy giờ trưởng giả chào Đức Phật rồi trở về nhà. Đến nhà rồi, bảo con chó.

Này Thương khư! Ngươi nếu thật là cha của ta tên là Đâu nễ dã, thì ngươi hãy ngồi lên tòa chiên đàn đi.

Trưởng giả lại nói.

Này Thương khư! Nếu ngươi thật là cha của ta tên là Đâu Nễ Dã thì hãy đến mâm đồng ăn món này đi.

Sau khi con Thương khư ăn xong, trưởng giả lại bảo.

Nếu ngươi thật là cha của ta, tên là Đâu Nễ Dã, vậy hãy hiển bày điều kỳ đi.

Bấy giờ con Thương khư nghe lời nói ấy rồi, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến chỗ cũ, lấy mũi ngửi đất ở dưới tòa chiên đàn, dùng chân bới ra một cái hũ, bên trong chứa đầy bình vàng, mâm bằng vàng và các loại tạp khí. Khi ấy con Thương khư thấy các thứ kim ngân châu báu hy hữu này liền sung sướng nhảy nhót, yêu thích những đồ được cất giấu này.

Bấy giờ trưởng giả Du Ca đi ra khỏi thành Xá Vệ, đến chỗ Đức Phật một lòng Quy Y.

Khi ấy Đức Thế Tôn cùng vô lượng trăm ngàn chúng Tỳ Kheo ở trước tòa đang thuyết pháp. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ Kheo.

Các ngươi có thấy trưởng giả Du Ca, con của Đâu Nễ dã từ xa đi đến không?

Các Tỳ Kheo thưa.

Thưa vâng, chúng con đã thấy.

Đức Phật nói.

Này Tỳ Kheo, nay trưởng giả này nếu thân mạng chung thì như buông gánh nặng xuống, liền sanh lên trời, do vì người ấy đang hoan hỷ, phấn khởi, phát tâm chân thật đối với ta, cho nên được quả báo như vậy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ Kheo mà nói tụng rằng.

"Đây là một hữu tình

Phát tâm muốn thấy ta

Mạng chung sanh lên trời

Như buông xả gánh nặng

Đối với thầy thuyết pháp

Như Lai và Tỳ Kheo

Tạm thời tâm hoan hỷ

Quả báo cũng như vậy".

Bấy giờ Đức Thế Tôn đã nói kệ này rồi, khi ấy trưởng giả Du Ca đi đến chỗ Đức Phật, Đầu mặt lạy dưới chân Ngài, vô

cùng hoan hỷ, hết lời xưng tán, khen ngợi là điều chưa từng có. Nói như vậy xong, ông đứng qua một bên. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Du Ca rằng.

Con chó Thương khư này quả thật là cha của ngươi?

Trưởng giả thưa.

Đúng vậy, Thưa Thế Tôn, như lời Đức Phật đã nói chân thật không hư dối, tất cả những điều nghi hoặc của con đều đã đoạn trừ.

Khi ấy trưởng giả Du Ca thưa Đức Thế Tôn rằng.

Tất cả loài hữu tình chết yểu, sống lâu, có bệnh, không bệnh đoan nghiêm, xấu xí, sanh nhà hào quý, đê tiện, thông minh, ngu độn, mềm mại, thô lỗ. Các việc ấy không giống nhau. Vậy nhân quả thiện ác báo ứng như thế nào?

Đức Phật bảo Du Ca trưởng giả rằng.

Lành thay! Lành thay! Ngươi hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, ta sẽ nói cho.

Tất cả hữu tình tạo nghiệp, tu nhân thiện ác không giống nhau, cho nên mới có sự báo ứng sang hèn, trên dưới, chủng tộc cao, thấp, sai biệt khác nhau. Nay ta lược nói những việc như vậy. Nếu phân biệt rộng rãi thì nghĩa ấy hết sức thâm sâu.

Bấy giờ trưởng giả lại thưa với Đức Phật rằng.

Cúi mong Đức Phật diễn thuyết cho con nghe.

Bấy giờ Đức Phật bảo trưởng giả rằng.

Ông nên lắng nghe! Tất cả hữu tình tạo đủ các nghiệp, khởi lên nhiều mê hoặc. Chúng sanh tạo nghiệp có nghiệp ác, nghiệp thiện, vì thế quả báo cũng phân ra thiện, ác rõ ràng. Nghiệp xấu, dữ thì thọ quả báo nơi ba cõi ác là địa ngục, ngã quỷ, xúc sinh, nghiệp lành tốt thì nhất định cảm quả báo nơi cõi trời, cõi người. Lại nữa, nghiệp có phân hạng, mạng sống có ngắn dài. Lại nữa, có nghiệp khiến chúng sanh thọ quả báo nhiều bệnh, ít bệnh, đẹp đẽ, xấu xí. Hoặc lại có nghiệp khiến chúng sanh thọ quả báo phú quý, bần cùng, thông minh, trí huệ, đần độn, ngu si, ám muội. Hoặc lại có nghiệp khiến chúng sanh bị đọa vào ba đường ác. Hoặc lại có nghiệp khiến được sanh ở trời Dục Giới cho đến cõi trời Hữu Đảnh. Hoặc lại có nghiệp khiến chúng sanh thọ quả báo xa gần. Hoặc lại có nghiệp khiến chúng sanh mong cầu không toại nguyện. Hoặc lại có nghiệp không cầu mà tự đến. Hoặc có nghiệp khiến chúng sanh thành tựu khó hay dễ, thành công hay không thành công. Hoặc lại có nghiệp khiến chúng sanh thọ mạng mãi mãi trong địa ngục hay yểu mạng, nhẹ nặng không đồng. Hoặc có nghiệp khiến chúng sanh giàu sang, nghèo khổ, trước sau không nhất định. Hoặc có nghiệp khiến chúng sanh giàu có hay khổ cực, ưa thích bố thí hay keo kiệt không đồng. Hoặc lại có nghiệp khiến chúng sanh thọ mạng dài ngắn không nhất định. Hoặc có

nghiệp khiến chúng sanh thân tâm vui vẻ hay khổ não không nhất định. Hoặc lại có nghiệp khiến chúng sanh có hình dáng đẹp đẽ, tươi tắn, đáng yêu, hay xấu xí, thô lỗ, đáng ghét. Hoặc lại có nghiệp khiến chúng sanh các căn đầy đủ hay bị khuyết tật.

Bấy giờ Đức Phật bảo trưởng giả Du Ca rằng.

Có mười thiện nghiệp cần phải tu tập, còn mười ác nghiệp ngươi hãy nên đoạn trừ.

Bấy giờ trưởng giả bạch Đức Phật.

Thưa Thế Tôn, hữu tình bị chết yểu là do nghiệp gì mà bị như vậy?

Đức Phật bảo trưởng giả rằng.

Do sát sanh nên bị như vậy.

- ***Lại nữa, nghiệp sát có mười loại.***

1. Tự tay giết.

2. Khuyên người khác giết.

3. Thấy giết thì hoan hỷ.

4. Tùy hỷ việc giết.

5. Giết bào thai.

6. Khuyên trục thai cho chết.

7. Oán thù mà giết.

8. Giết bằng cách đoạn nam căn.

9. Dùng các phương tiện để giết.

10. Sai người giết.

Mười thứ như vậy đưa đến quả báo chết yểu.

- ***Lại nghiệp như thế nào mà được quả báo trường thọ? Có mười loại nghiệp. Những gì là mười?***

1. Xa lìa việc tự tay giết.

2. Xa lìa việc khuyên bảo người giết.

3. Xa lìa sự hoan hỷ khi thấy giết.

4. Xa lìa việc tùy hỷ đối với sự giết hại.

5. Cứu người hình ngục bị giết.

6. Phóng sanh mạng.

7. Bố thí sự không sợ cho kẻ khác.

8. Thương xót vỗ về người bệnh.

9. Bố thí đồ ăn uống.

10. Cúng dường tràng phan, đèn đuốc.

Mười nghiệp như vậy nên được quả báo trường thọ.

- ***Lại nghiệp như thế nào mà bị đến quả báo nhiều bệnh? Có mười loại nghiệp. Những gì là mười?***

1. Tự hủy hoại loài hữu tình.

2. Khuyên người khác hủy hoại.

3. Tùy hỷ đối với sự hủy hoại.

4. Tán thán sự hủy hoại.

5. Bất hiếu với cha mẹ.

6. Kết nhiều oán xưa.

7. Làm nghề thuốc với tâm xấu ác.

8. Keo kiết sự ăn uống.

9. Khinh chê ngạo mạn đối với Thánh Hiền.

10. Hủy báng Pháp sư.

Mười loại như vậy bị quả báo có nhiều bệnh.

- ***Lại nữa, nghiệp như thế nào mà được quả báo ít bệnh? Có mười loại nghiệp. Những gì là mười?***

1. Không gây tổn hại hữu tình.

2. Khuyên người đừng làm tổn hại.

3. Không tùy hỷ sự làm tổn hại.

4. Không ngợi khen việc làm tổn hại.

5. Xa lìa việc vui sướng làm tổn hại.

6. Hiếu dưỡng cha mẹ.

7. Tôn trọng các bậc Sư trưởng.

8. Không kết oán xưa.

9. Cúng dường chúng Tăng được an lạc.

10. Bố thí thuốc men, ẩm thực.

Mười loại như vậy được quả báo ít bệnh.

- ***Lại nữa, nghiệp như thế nào mà bị quả báo xấu xí? Có mười loại nghiệp. Những gì là mười?***

1. Luôn khởi tâm phẫn nộ.

2. Buông lung tâm ngạo mạn.

3. Không hiếu thuận cha mẹ.

4. Luôn buông lung tâm tham si.

5. Hủy báng Hiền Thánh.

6. Xâm đoạt, cưỡng bức hại kẻ khác.

7. Ăn trộm ánh sáng (dầu đèn) của Phật.

8. Cười giỡn trên sự xấu xí của người khác.

9. Hủy hoại ánh sáng của Đức Phật.

10. Làm việc phi phạm hạnh.

Do mười thứ như vậy nên bị quả báo xấu xí.

• ***Lại nữa, do nghiệp gì mà được quả báo trang nghiêm? Có mười loại nghiệp. Mười nghiệp ấy như thế nào?***

1. Tu tập hạnh từ bi, nhẫn nhục.

2. Cúng dường nơi Tháp Phật.

3. Quét dọn Chùa Tháp.

4. Trang nghiêm tu sửa Tinh Xá.

5. Trang nghiêm Tượng Phật.

6. Hiếu dưỡng cha mẹ.

7. Tin kính, tôn trọng các bậc Thánh Hiền.

8. Khiêm cung, xa lìa sự ngạo mạn.

9. Phạm hạnh đầy đủ.

10. Xa lìa tâm tổn hại.

Như vậy, do mười thứ này được quả báo trang nghiêm.

• ***Lại nữa, do nghiệp gì mà chịu quả báo sanh vào dòng họ ti tiện? Có mười loại nghiệp. Mười loại ấy như thế nào?***

1. Tham ái danh lợi, không tu hạnh bố thí.

2. Ganh ghét vì sự vinh hoa của người khác.

3. Khinh chê hủy báng cha mẹ.

4. Không tuân lời Pháp sư.

5. Hủy báng bậc hiền thiện.

6. Thân cận bạn ác.

7. Khuyên người khác làm ác.

8. Phá hoại điều thiện của kẻ khác.

9. Mua bán Kinh Tượng.

10. Không tin Tam Bảo.

Do mười nghiệp như vậy bị quả báo ti tiện, sinh vào dòng họ thấp hèn, nghèo khó.

- ***Lại nữa, do nghiệp gì mà được quả báo sanh vào nhà hào quý giàu có? Có mười loại nghiệp. Những gì là mười?***

1. Xa lìa tâm ganh ghét, vui mừng thấy danh lợi của người khác.

2. Tôn trọng cha mẹ.

3. Tin kính, tôn sùng Pháp sư.

4. Phát tâm Bồ Đề.

5. Cúng dường dù lọng cho Đức Phật.

6. Tu sửa trang nghiêm Chùa Tháp.

7. Sám hối nghiệp ác.

8. Rộng tu hạnh bố thí.

9. Khuyên người khác tu tập mười điều lành.

10. Tin kính, tôn sùng Tam Bảo.

Do mười thứ như vậy nên được quả báo sanh vào nhà hào quý, giàu có.

•***Lại nữa, do nghiệp gì bị quả báo gian ác ở nhân gian? Có mười loại nghiệp. Những gì là mười loại?***

1. Tâm buông lung, ngã mạn.

2. Khinh mạn cha mẹ.

3. Khinh mạn Sa Môn.

4. Khinh mạn Bà la môn.

5. Khinh chê hủy báng bậc hiền thiện.

6. Khinh mạn người trong thân tộc.

7. Không tin thuyết nhân quả.

8. Chán ghét thân mình.

9. Oán ghét kẻ khác.

10. Không tin Tam Bảo (Phật, Pháp, Tăng).

Do mười thứ như vậy bị quả báo xấu ác ở cõi người.

•***Lại nữa, do nghiệp gì mà được quả báo thù thắng ở nhân gian? Có mười loại nghiệp. Mười loại ấy là gì?***

1. Khiêm cung, xa lìa ngạo mạn.

2. Tôn trọng cha mẹ.

3. Tôn trọng Sa Môn.

4. Tin kính hàng Bà la môn.

5. Yêu thương, giúp đỡ người thân tộc.

6. Tôn trọng bậc Hiền Thánh.

7. Tu hành mười điều thiện.

8. Không khinh mạn chúng sinh.

9. Tôn trọng các vị Pháp sư.

10. Một lòng kính tin Tam Bảo.

Do mười thứ như vậy nên được quả báo thù thắng ở cõi người.

•***Lại nữa, do nghiệp gì mà bị quả báo cô đơn nghèo khổ? Có mười loại nghiệp. Mười loại ấy là gì?***

1. Luôn luôn trộm cướp.

2. Khuyên người khác trộm cướp.

3. Khen ngợi sự trộm cướp.

4. Tùy hỷ đối với sự trộm cướp.

5. Hủy báng cha mẹ.

6. Hủy báng Thánh Hiền.

7. Làm chướng ngại người khác bố thí.

8. Ganh ghét với danh lợi của người khác.

9. Keo kiết tiền của.

10. Khinh khi, hủy báng Tam Bảo, mong muốn Tam Bảo luôn gặp khó khăn.

Do mười loại như vậy nên bị quả báo cô đơn nghèo khổ.

• ***Lại nữa, do nghiệp gì mà được quả báo có phước đức lớn? Có mười loại nghiệp. Mười loại ấy là gì?.***

1. Xa lìa việc trộm cướp.

2. Xa lìa việc khuyên người trộm cướp.

3. Xa lìa việc tùy hỷ đối với trộm cắp.

4. Hiếu dưỡng cha mẹ.

5. Tin kính, tôn sùng Thánh Hiền.

6. Vui mừng thấy danh lợi của người khác.

7. Rộng làm việc bố thí.

8. Không ganh ghét danh lợi của kẻ khác.

9. Không tiếc tài bảo, thương xót kẻ cô đơn bần cùng.

10. Cúng dường Tam Bảo.

Do mười thứ như vậy nên được quả báo có phước đức lớn.

•***Lại nữa, do nghiệp gì mà bị quả báo ngu độn? Có mười loại nghiệp. Mười nghiệp đó là gì?***

1. Chúng sinh này không tin Sa Môn, cũng không thân cận Sa Môn.

2. Không tin Bà la môn.

3. Không tin Pháp sư, cũng chẳng chịu thân cận.

4. Cất giấu giáo pháp, không truyền dạy.

5. Xoi mói những điều kém của Pháp sư.

6. Xa lìa chánh pháp.

7. Đoạn diệt thiện pháp.

8. Hủy báng bậc hiền trí.

9. Học tập điều phi pháp.

10. Hủy báng chánh kiến, xưng dương tà kiến.

Do mười pháp như vậy cho nên bị quả báo ngu độn.

•***Lại nữa, do nghiệp gì mà được quả báo có trí huệ lớn? Có mười loại pháp. Mười pháp ấy là gì?***

1. Chúng sinh này thân cận Sa Môn, thân tín cầu Pháp.

2. Tin Bà la môn.

3. Thân cận Pháp sư, cầu hiểu được nghĩa sâu kín.

4. Tôn trọng Tam Bảo.

5. Xa lìa kẻ ngu si.

6. Không hủy báng Pháp sư.

7. Cầu được trí huệ sâu rộng.

8. Truyền Pháp lợi sanh khiến cho chánh pháp không bị đoạn diệt.

9. Xa lìa điều phi pháp.

10. Xưng dương chánh kiến, xa lìa các tà kiến.

Do mười pháp như vậy cho nên được quả báo có trí huệ lớn.

•***Lại nữa, do nghiệp gì mà bị quả báo đọa địa ngục? Có mười loại pháp. Mười pháp ấy là gì?***

1. Thân nghiệp bất thiện.

2. Khẩu nghiệp bất thiện.

3. Ý nghiệp bất thiện.

4. Hằng khởi lên thân kiến.

5. Hằng khởi lên biên kiến.

6. Tà kiến không dứt.

7. Làm ác không ngừng.

8. Dâm dục, tà hạnh.

9. Hủy báng Thánh Hiền.

10. Hoại diệt Chánh pháp.

Do mười nghiệp như vậy nên bị quả báo đọa địa ngục.

- ***Lại nữa, do nghiệp gì mà bị quả báo làm súc sanh? Có mười loại nghiệp. Những gì là mười?***

1. Thân nghiệp tạo ác bậc trung.

2. Ngữ nghiệp tạo ác bậc trung.

3. Ý nghiệp tạo ác bậc trung.

4. Khởi sanh nhiều lòng tham.

5. Khởi sanh nhiều lòng sân.

6. Khởi sanh nhiều lòng si mê.

7. Bố thí không đúng pháp.

8. Sử dụng chú thuật trừ yểm.

9. Hủy hoại phạm hạnh của Bồ Tát.

10. Tin theo thường kiến, biên kiến, cho rằng. "Người chết thì trở lại làm người".

Do mười nghiệp như vậy nên bị quả báo làm súc sanh.

- ***Lại nữa, do nghiệp gì mà bị quả báo làm ngạ quỷ? Có mười loại nghiệp. Mười loại nghiệp ấy là gì?***

1. Thân tạo ác nghiệp nhẹ.

2. Khẩu tạo ác nghiệp nhẹ.

3. Ý tạo ác nghiệp nhẹ.

4. Tham tiếc tài vật, không chịu bố thí.

5. Khởi ra đại tà kiến, hủy báng giáo pháp nhân quả của Phật.

6. Ngạo mạn, tự thị, khinh khi, hủy báng kẻ hiền lương.

7. Làm chướng ngại người khác bố thí.

8. Không thương xót kẻ đói khát.

9. Tham tiếc đồ ẩm thực, không cúng dường cho chúng Tăng của Phật.

10. Người khác được danh lợi thì tạo phương tiện làm cho ly cách.

Do mười nghiệp như vậy nên bị quả báo làm ngạ quỉ.

- ***Lại nữa, do nghiệp gì được quả báo làm người? Có mười loại nghiệp. Mười nghiệp ấy là gì?***

1. Xa lìa sát sanh.

2. Xa lìa sự không cho mà lấy.

3. Xa lìa việc phi phạm hạnh.

4. Xa lìa lời nói hư dối.

5. Xa lìa lời nói tạp uế.

6. Không nói lời ly gián.

7. Xa lìa lời nói thô ác.

8. Xa lìa việc uống rượu, ăn thịt.

9. Xa lìa sự si ám.

10. Xa lìa tà kiến, vững tin Tam Bảo.

Do tu mười nghiệp nhẹ như vậy nên được quả báo làm người.

- ***Lại nữa, do tu nghiệp gì mà được sanh các cõi trời thuộc dục giới?***

Do tu mười thiện nghiệp nên được sanh các cõi trời ấy.

- ***Lại do tu nghiệp gì mà được sanh các cõi trời thuộc Sắc Giới?***

Do tu mười định thiện mà được sanh các cõi Trời ấy.

•***Lại do tu nghiệp gì mà được sanh vào bốn cõi trời thuộc Vô Sắc Giới?***

Do tu tập pháp Tam Ma Bát để mà được sanh lên cõi trời ấy. Những gì là bốn?

Xa lìa tất cả sắc, tạo tưởng vô biên không. Lại do tu định ấy dứt trừ được chướng ngại này, sau khi mạng chung được sanh lên cõi trời Không Vô Biên Xứ. Xa lìa mọi thức thô, tế nơi hiện tiền, tạo tưởng vô biên, dứt trừ được chướng ngại này. Lại do tu định ấy, đời sau được sanh vào cõi trời Thức Vô Biên Xứ. Xa lìa mọi chướng ngại cấu nhiễm của Vô Sở Hữu Xứ, lại tu định kia, sau khi mạng chung được sanh lên cõi Vô Sở Hữu Xứ. Xa lìa chướng ngại của cõi ấy, tiếp tục tu pháp định đó, sau khi mạng chung được sanh vào cõi Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ.

•***Lại nữa, do tu nghiệp gì không sanh vào địa ngục Vô Gián?***

Do tu các nghiệp thiện, hồi hướng mọi chỗ mong cầu của mình, nhất định được sanh vào cõi lành, không bị đọa vào cõi Vô Gián.

•***Lại nữa, việc tạo nghiệp và thọ nhận qủa báo ra sao?***

Nếu tu nghiệp thiện thì cảm quả báo đáng được yêu thích, nếu tạo nghiệp ác thì cảm quả báo đáng ghét bỏ. Nếu xa lìa

nghiệp thiện và bất thiện này thì trọn không thể có quả báo đáng yêu thích hay đáng ghét bỏ gì cả. Thí như người nữ hiền thục, có chồng đi buôn xa, lâu ngày chưa về nhà, thì cô ấy làm sao có con được.

- ***Lại nữa, tạo nghiệp gì mà không thọ quả báo?***

Do đã tạo nghiệp ác rồi, biết hồi tâm, thành thật tỏ bày, sám hối, tỉnh ngộ, tự trách mình trước chẳng suy nghĩ. Khi ấy, tâm nghĩ, miệng nói, hết lòng chuyên chú lo việc sám hối. Nghiệp ấy tuy đã tạo rồi nhưng không thọ quả báo, đối với nghiệp thiện cũng lại như vậy.

- ***Lại nữa, do tạo nghiệp gì mà được thân tâm viên mãn?***

Do tu tập hạnh nhẫn nhục nên được thân tướng viên mãn. Do tu tập Pháp học hỏi, tu duy nên được tâm viên mãn. Tu tập nghiệp này nhất định sẽ được quả báo viên mãn như vậy.

- ***Lại nữa, do tạo nghiệp gì mà sau khi tu tập không bị mất mát?***

Nếu có nghiệp thiện đã làm rồi không hối hận, không nghi ngờ, chán bỏ, không gây sự phiền hà, bực bội, cũng không cho là không, không nói điều đúng, điều sai, và không xa lìa, cũng không gây náo động, tạo hạnh như vậy, tu tập nghiệp ấy rốt cuộc chẳng hề hao mất, chắc chắn thọ quả bảo như vậy.

- ***Lại nữa, do tạo nghiệp gì mà không có quả báo?***

Do tạo nghiệp vô ký nên không có quả báo.

• ***Lại nữa, do tạo nghiệp gì mà chúng sanh thọ mạng mãi ở địa ngục, không thoát ra được?***

• **Đó là có một chúng sanh đã tạo nghiệp thiện rồi, mà không hối hận cũng không nghi ngờ, chán bỏ, lại không cho là không, tâm không sầu não, không nói điều phải trái, cũng không gây loạn động, tạo tác như vậy, nên biết sẽ được sanh cõi trời. Trái lại, nếu chúng sanh tạo các nghiệp trái ngược như trên, sẽ bị đọa vào địa ngục, trọn cả thọ mạng mà không thoát khỏi.**

• ***Lại nữa, do tạo nghiệp gì mà có chúng sanh ở trong địa ngục không trọn thọ mạng?***

Do chúng sanh ấy tạo nghiệp ác rồi, liền nhàm chán sám hối, phiền não tiêu trừ, tỉnh ngộ những sai trái trước đây, mà không gây loạn động. Tạo tác như vậy nên chúng sanh này đã tạo nghiệp kia rồi, bị đọa trong địa ngục nhưng không hết thọ mạng.

• ***Lại nữa, do tạo nghiệp gì mà chúng sanh sanh trong địa ngục liền được mạng chung?***

Do chúng sanh này tạo nghiệp ác rồi, hối hận, nghi ngờ, tự trách mình, phủ nhận, hết lòng trừ bỏ, xa lìa phiền não xấu ác, việc không thích, thì ta không làm. Như vua A Xà Thế, tạo tội giết cha rồi, hối lỗi thành tâm bày tỏ. " Con đã tạo nghiệp ác,

phải chịu quả báo. Nay con đối trước Đức Phật xin sám hối dứt bỏ tội lỗi trước đây". Đức Phật thương xót A Xà Thế, bảo nhà vua hãy quán tánh của tội, vì tội từ duyên hư huyễn mà có nên không có tự thể tánh. Nên chúng sanh này sanh trong địa ngục liền được mạng chung.

- ***Lại nữa, do tạo nghiệp gì mà có chúng sanh trước hưởng thọ sung sướng, sau phải chịu khổ não?***

Do chúng sanh này ban đầu thực hành bố thí, tâm ưa thích, vui mừng, nhưng bố thí rồi lại sanh tâm hối tiếc, nên chúng sanh này được sanh ở nhân gian trong gia đình giàu có, vàng bạc, châu báu, voi ngựa, xe cộ tất cả đều đầy đủ, cha mẹ, vợ con, quan dân, trí thức đều viên mãn, không thiếu, nhưng sau sa sút dần, trở nên bần cùng. Nên được quả báo trước thọ vui sướng, sau bị khổ não.

- ***Lại nữa, do nghiệp gì mà có chúng sanh trước chịu nghèo khổ, sau được sung sướng?***

Do nhân đời trước, chúng sanh này dùng tâm ở bậc thấp, bố thí ít ỏi, nhưng bố thí rồi tâm không hối tiếc, mà sau còn hoan hỷ, nên chúng sanh này sanh làm người trong dòng họ thấp kém, mọi thứ ăn uống, của cải đều thiếu thốn, cũng không dược tự tại. Sau đó, dần dần tài sản được tăng thêm, cho đến có vô số tài vật không thiếu thứ gì. Nên chúng sanh này được quả báo trước nghèo khổ sau vui sướng.

•***Lại nữa, do nghiệp gì mà có chúng sanh trước hưởng vui sướng, sau cũng vui sướng?***

Chúng sanh này khi chưa bố thí đã hoan hỷ, lúc đang bố thí và bố thí rồi cũng hoan hỷ, trước sau không hối tiếc. Chúng sanh này sinh làm người, thuộc dòng dõi cao quý giàu có, cha mẹ vợ con, hàng thân thuộc bằng hữu đều đầy đủ, kho tàng châu báu, voi ngựa trâu dê, cho đến vườn rừng, ruộng nhà không thiếu thứ gì, tự do thọ dụng. Nên chúng sanh này được quả báo trước vui sướng, sau cũng vui sướng.

•***Lại nữa, do nghiệp gì mà có chúng sanh trước không vui sướng, sau cũng không vui sướng, luôn bị khổ não?***

Do chúng sanh này trước không có tâm bố thí, cũng không có bạn lành khuyên làm bố thí, lại không có lòng tin, tham tiếc của cải, từ đầu đến cuối chẳng hề bố thí một tơ hào nào. Nên chúng sanh này sinh làm người trong dòng họ thấp kém, nghèo cùng, khốn khổ, của cải, thức ăn, nước uống, ruộng, nhà, mọi vật dụng, cho đến quyến thuộc hết thảy đều thiếu thốn, trước không được vui sướng sau cũng không được vui sướng. Nên chúng sanh này trước chịu khổ não sau cũng chịu khổ não.

•***Lại do nghiệp gì mà có chúng sanh được giàu sang phú quý, nhưng lại tham tiếc tiền của, không bố thí một tơ hào nào?***

Do chúng sanh này ở đời quá khứ quy hướng Tam Bảo, từng làm bố thí, nhưng không phát nguyện ở đời sau vẫn tu

hạnh bố thí. Nên chúng sanh này sau khi mạng chung, nếu sanh ở cõi người được giàu sang, được sanh trong dòng tộc cao quý, của báu nhiều vô lượng, voi ngựa, trâu dê, ruộng nhà, nô tỳ cũng nhiều vô số, tự do thọ dụng nhưng đối với của cải đó sanh tâm tham tiếc, yêu mến, muốn giữ cho riêng mình, không chịu bố thí. Nên chúng sanh này tuy giàu có, nhiều tiền của, nhưng tham lẫn, cũng không có tín tâm.

- ***Lại nữa, do nghiệp gì mà chúng sanh suốt đời nghèo khổ, lại ưa thích bố thí?***

Do chúng sanh này vào đời quá khứ, đối với thắng xứ của Tam Bảo từng tu hạnh bố thí, lại còn phát nguyện, ở đời sau tâm bố thí vẫn không dứt, sau khi mạng chung được sanh vào cõi trời, người, luôn được hưởng phước. Về sau phước hết, lại sanh vào cõi người, tuy nghèo cùng nhưng vẫn ưa thích bố thí. Nên chúng sanh này dù nghèo cùng nhưng vẫn ưa bố thí và tín tâm không đoạn dứt.

- ***Lại nữa, do nghiệp gì mà có chúng sanh suốt đời nghèo khổ, lại tham tiếc không chịu bố thí, dù chỉ là chút ít?***

Chúng sanh này vào đời quá khứ không được gặp bạn lành, lại còn ngu si, không tin nhân quả, đối với Pháp bố thí, chẳng mảy may hành trì. Nên chúng sanh này sau khi mạng chung, sanh vào cõi người trong dòng họ thấp kém, bần cùng, nghèo khổ, của cải, đồ ăn, thức uống, ruộng vườn vật dụng, hết

thảy đều thiếu thốn. Nên chúng sanh này nghèo cùng, khốn khổ, cũng không thích bố thí.

•*Lại nữa, do nghiệp gì mà cả thân tâm được an vui, giống như Chuyển Luân Vương, lại ưa làm phước?*

Do chúng sanh này vào đời quá khứ, tu giới không sát sanh, bố thí sự vô uý cho người khác, lại phát nguyện. Tâm bố thí luôn sáng suốt, nên hữu tình này sau khi mạng chung sanh vào cõi người, được thân tâm an lạc, thường ưa thích bố thí.

•*Lại nữa, do nghiệp gì mà có chúng sanh thân tâm an vui, như một cụ già việc nhà đã lo liệu xong xuôi, nhưng không tu phước?*

Chúng sanh này vào đời quá khứ bố thí sự vô úy cho người khác, không làm tổn hại đến các chúng sanh, nhưng không phát nguyện thù thắng. Nên chúng sanh này sau khi mạng chung sanh vào cõi người, được thân tâm an lạc, nhưng không ưa tu phước.

•*Lại nữa, do nghiệp gì mà có chúng sanh thân tâm đều không an lạc, lại không tu phước?*

Do chúng sanh này vào đời quá khứ, làm sự nhiễu hại đối với chúng sanh khiến họ sợ hãi, lại không có tín tâm, không phát nguyện lớn, nên chúng sanh này sau khi mạng chung sanh trong cõi người, cả thân tâm đều bất an, còn nhiều ngu ám, lại không tu hạnh bố thí.

•***Do đâu mà chúng sanh ở nhân gian thì bị chết yểu, nhưng lại sống lâu trong ba đường ác?***

Do chúng sanh này trong đời quá khứ tu nhân, làm việc thiện ít. Sau đó làm việc ác nhiều, nên chúng sanh này ở nhân gian bị chết yểu, đời sau sanh vào cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và A tu la thọ mạng lại lâu dài.

•***Do đâu mà chúng sanh ở ba đường thọ mạng ngắn ngủi, nhưng ở cõi người thì thọ mạng lại lâu dài?***

Đó là có một chúng sanh này tạo nhân trong đời quá khứ, làm việc ác ít, sau đó làm việc thiện nhiều, nên chúng sanh này ở ba cõi ác thọ mạng ngắn ngủi, đời sau sanh vào cõi người thì thọ mạng lâu dài.

• ***Do đâu có chúng sanh, sanh ở nhân gian và ở ba cõi ác thọ mạng đều ngắn ngủi?***

Đó là có một chúng sanh tạo nhân ở quá khứ, trong đời ấy và đời sau làm việc thiện, ác đều ít, nên chúng sanh này ở cõi người và ở ba cõi ác thọ mạng đều ngắn ngủi.

• ***Do đâu có chúng sanh khi mạng tận thì phiền não cũng tận?***

• ***Do đâu có chúng sanh phiền não đã tận mà thọ mạng không tận?***

Đó là những người đã đạt được các quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn quyết định tánh, cho đến bất quyết định tánh A La Hán.

- ***Lại do tạo nghiệp gì mà có chúng sanh tuy sanh vào đường ác mà hình sắc, thân tướng đoan nghiêm đẹp đẽ, ai trông thấy cũng đều ưa thích?***

Đó là có một chúng sanh vào đời quá khứ tu tập hạnh nhẫn nhục, nhưng vì phá tịnh giới của Phật nên bị đọa vào cõi ác, thọ thân hình khác, có được hình sắc thân tướng đoan nghiêm, đẹp đẽ, các căn đều đủ, ai thấy cũng hoan hỷ.

- ***Lại do tạo nghiệp gì mà có chúng sanh, sanh vào cõi ác thân tướng thô nhám, hình sắc xấu xí, ai thấy cũng không ưa?***

Đó là do chúng sanh này vào đời quá khứ tâm nhiều sân giận, không tu hạnh nhẫn nhục, đã phá tịnh giới của Phật lại không thành thật bày tỏ, sám hối. Nên sau khi mạng chung, sanh trong loài khác, hình sắc xấu xí, thân thể thô lậu, các căn không đủ, đầy mùi hôi thối, lại thêm ngu si tăm tối, ai thấy cũng không ưa.

- ***Lại nữa, tạo mười nghiệp bất thiện sẽ thọ nhân quả báo thế nào?***

1. Do sát sanh nên thọ mạng về hình sắc, sức lực không đầy đủ.

2. Do nhân trộm cắp nên bị quả báo mưa đá, sương muối, sâu trùng phá hoại, đói khát, lụt lội, hạn hán.

3. Do nhân tà dục nên bị quả báo bên ngoài nhiều phiền não cấu uế, thê thiếp không trinh thuận.

4. Do nhân nói hư dối nên hơi miệng hôi hám, chịu tiếng xấu, mọi người đều chán ghét.

5. Do nhân nói ly gián nên bị quả báo quyến thuộc bất hòa, bệnh tật liên miên.

6. Do nhân nói lời xấu ác nên gặp sự thô lậu, xấu xí, kết quả không tốt đẹp.

7. Do nhân nói lời tạp uế, nên bị quả báo luôn gặp cảnh rừng cây gai góc, vườn tược tiêu điều.

8. Do nhân tham ái nên bị quả báo tài sản nơi kho ít ỏi. Do nhân sân hận nên bị quả báo luôn nến mùi đắng cay, dung mạo xấu xí.

9. Do nhân ngu si nên bị quả báo hình sắc bên ngoài không sạch sẽ, tâm trí kém cỏi.

Do tạo mười nghiệp bất thiện nên chịu quả báo như vậy.

• ***Tu mười nghiệp thiện thì được quả báo gì?***

1. Xa lìa việc giết hại thì thọ mạng và y báo đều đầy đủ.

2. Xa lìa trộm cắp thì mọi sự bất hòa về thời tiết, sâu trùng phá hoại, đói khát, các tai họa đều được dứt trừ.

3. Do không tà dâm nên được tiếng tốt đồn khắp, xa lìa mọi phiền não cấu uế.

4. Do không vọng ngữ, nên miệng thường thơm sạch.

5. Do không nói ly gián nên quyến thuộc hòa thuận, xa lìa mọi cảnh khổ, sấm sét, mưa đá.

6. Do không nói lời thô ác nên gặp cảnh quả vị ngọt ngon, xa lìa mọi sự thô nhám.

7. Do không nói lời tạp uế nên luôn gặp cảnh rừng cây, vườn tược tươi tốt sum suê.

8. Do nhân không tham ái nên tài sản nơi kho lẫm đầy đủ, dồi dào.

9. Do không sân hận nên thân hình đầy đủ, các căn trọn vẹn.

10. Do không tà kiến nên lòng tin không đoạn dứt, trí tuệ vượt trội, đầy đủ mọi sự tốt đẹp.

Do tu mười nghiệp thiện nên được quả báo như vậy.

• ***Lại nữa, làm mười điều ác có mười quả báo. Những gì là mười? Sát sanh có mười quả báo.***

1. Oan gia ngày càng nhiều.

2. Ai thấy kẻ ấy cũng không hoan hỷ.

3. Hữu tình sợ sệt.

4. Hằng chịu sự khổ não.

5. Thường nghĩ đến việc giết hại.

6. Nằm mộng thấy sầu khổ.

7. Lúc lâm chung bị hối hận.

8. Thọ mạng ngắn ngủi.

9. Tâm thức bị mê muội.

10. Khi chết đọa vào địa ngục.

- ***Lại nữa, trộm cắp quả báo có mười thứ. Những gì là mười?***

1. Kết thêm oan gia đời trước.

2. Luôn luôn nghi ngờ nghĩ ngợi.

3. Bị bạn ác theo đuổi.

4. Bạn lành lánh xa.

5. Phá tịnh giới của Phật.

6. Bị phép vua trừng phạt.

7. Buông lung phóng dật.

8. Mãi mãi sầu lo.

9. Không được tự do.

10. Chết đọa địa ngục.

•***Lại nữa, tà dục quả báo có mười thứ. Những gì là mười?***

1. Dục tâm bừng cháy.

2. Thê thiếp không trinh lương.

3. Tăng trưởng sự bất thiện.

4. Thiện pháp bị huỷ hoại.

5. Nam nữ phóng túng.

6. Tài sản âm thần tiêu tán.

7. Tâm trí nhiều nghi ngờ nghĩ ngợi.

8. Xa lìa bạn lành.

9. Bị thân tộc không tin tưởng.

10. Mạng chung bị đọa vào tam đồ.

•***Lại nữa, vọng ngữ quả báo có mười thứ. Những gì là mười?***

1. Hơi trong miệng thường hôi thối.

2. Người ngay thẳng xa lánh.

3. Người nịnh nọt quanh co ngày càng nhiều.

4. Gần gũi kẻ xấu.

5. Dù có nói thật cũng không ai tin.

6. Trí huệ ít dần.

7. Tiếng tăm không thật.

8. Không nói lời thành thật.

9. Thích bàn chuyện thị phi.

10. Thân chết đoạ vào ác đạo.

•***Lại nữa, uống rượu có ba mươi sáu lỗi, những lỗi ấy như thế nào?***

1. Tài sản bị tản thất.

2. Hiện tại có nhiều bệnh tật.

3. Nhân ưa thích đấu tranh.

4. Tăng trưởng sự giết hại.

5. Tăng trưởng sự sân hận.

6. Phần nhiều không toại ý.

7. Trí huệ kém dần.

8. Phước đức không tăng.

9. Phước đức hao giảm.

10. Phơi bày sự bí mật.

11. Sự nghiệp không thành.

12. Sầu khổ gia tăng.

13. Các căn bị ám muội.

14. Làm hủy nhục cha mẹ.

15. Không kính bậc Sa Môn.

16. Không tin Bà la môn.

17. Không tôn kính Phật.

18. Không kính Tăng, Pháp.

19. Thân cận bạn ác.

20. Xa lánh bạn lành.

21. Bỏ bê việc ăn uống.

22. Thân hình (lõa lồ) không kín đáo.

23. Dâm dục hẫy hừng.

24. Mọi người không thích.

25. Tăng thêm sự cười chê.

26. Cha mẹ không vui.

27. Quyến thuộc chê bỏ.

28. Chấp nhận điều phi pháp.

29. Xa lìa chánh pháp.

30. Không kính bậc hiền thiện.

31. Vi phạm điều tội ác.

32. Xa lìa sự Niết Bàn.

33. Điên cuồng ngày càng nặng.

34. Thân tâm tán loạn.

35. Làm ác, phóng dật.

36. Thân hoại mạng chung đọa vào đại địa ngục, thọ khổ vô cùng tận.

Bấy giờ Đức Phật bảo trưởng giả Du Ca rằng.

- ***Nếu lại có người đối với Tháp của Như Lai mà chắp tay cung kính, có mười công đức. Những gì là mười?***

1. Sanh vào nhà đại quý tộc.

2. Có nhiều sắc đẹp.

3. Hình tướng khoẻ mạnh khả ái.

4. Tứ sự được dồi dào.

5. Trân bảo thật nhiều.

6. Tiếng tốt đồn khắp.

7. Tín căn thâm sâu.

8. Sự nhớ nghĩ rộng lớn.

9. Trí huệ nhạy bén cùng khắp.

10. Sự nghiệp lớn lao.

Như vậy, này trưởng giả! Nếu lại có người chắp tay cung kính Tháp của Như Lai, được những công đức như vậy.

- ***Nếu lại có người đối với Tháp của Như Lai mà chắp tay lễ bái, được mười công đức. Những gì là mười?***

1. Ngôn từ nhu nhuyến.

2. Trí huệ siêu quần.

3. Người trời đều hoan hỷ.

4. Phước đức rộng lớn.

5. Cùng ở với người hiền thiện.

6. Được tôn quý tự tại.

7. Hằng được gặp Phật.

8. Được thân cận với Bồ Tát.

9. Mạng chung được sanh lên trời.

10. Mau chứng đắc Niết Bàn.

Công đức như vậy do lễ bái Tháp của Như Lai mà có được.

• ***Nếu lại có người lau bụi bặm Tháp của Như Lai được mười công đức. Những gì là mười?***

1. Sắc tướng tròn đầy.

2. Thân thể ngay thẳng.

3. Âm thanh vi diệu.

4. Xa lìa tham, sân, si.

5. Đi đường không bị chông gai.

6. Được chủng tộc tối thượng.

7. Được tôn sùng, quý trọng, tự tại.

8. Mạng chung được sanh lên trời.

9. Thân thể không có cấu nhiễm.

10. Mau chứng đắc Niết Bàn.

Công đức như vậy do lau chùi bụi Tháp của Phật mà được.

• ***Nếu có người cúng dường dâng lên Tháp của Như lai được mười thứ công đức. Những gì là mười?***

1. Xa lìa sự nhiệt não.

2. Tâm không tán loạn.

3. Có địa vị ở thế gian.

4. Nghề nghiệp rộng lớn.

5. Phước đức vô lượng.

6. Được làm Chuyển Luân Thánh Vương.

7. Thân tướng tròn đầy

8. Xa lìa tam đồ địa ngục, ngã quỷ, súc sinh.

9. Mạng chung sanh lên trời.

10. Mau chứng đắc Niết Bàn.

Công đức như vậy do cúng dường dù lọng dâng lên Tháp của Như Lai mà được.

• ***Nếu hoặc có người cúng dường chuông, linh cho Tháp của Như Lai, được mười thứ công đức? Những gì là mười?***

1. Đoan nghiêm không thể so sánh được.

2. Diệu âm thật đáng ưa thích.

3. Tiếng như tiếng chim Ca lăng.

4. Ngôn từ nhu nhuyến.

5. Ai thấy cũng hoan hỷ.

6. Được sự đa văn như Ngài A Nan.

7. Tôn quý tự tại.

8. Tiếng tốt đồn xa.

9. Qua lại thiên cung.

10. Cứu cánh đắc Niết Bàn.

Công đức như vậy do cúng dường chuông, linh dâng lên Tháp của Như Lai mà được quả báo thù thắng.

• ***Nếu lại có người cúng dường Tràng Phan cho Tháp của Như Lai có mười công đức. Những gì là mười?***

1. Hình dung ngay thẳng, được trường thọ, tròn đầy.

2. Thế gian ân trọng.

3. Tín căn kiên cố.

4. Hiếu dưỡng cha mẹ.

5. Thân hữu quyến thuộc thật nhiều.

6. Được khen ngợi có tiếng tốt.

7. Sắc tướng đoan nghiêm.

8. Ai thấy cũng hoan hỷ.

9. Sanh nhà thượng tộc, phú quý, tự tại, được sanh lên trời.

10. Mau chứng đắc Niết Bàn.

Công đức như vậy do cúng dường tràng phan dâng lên Tháp của Như Lai mà được.

• ***Nếu có người cúng dường vải lụa dâng lên Tháp của Như Lai được mười hai thứ công đức thù diệu. Những gì là mười hai?***

1. Thân thể ngay thẳng.

2. Ai thấy cũng hoan hỷ.

3. Phước tướng sáng láng.

4. Sắc tướng vi diệu.

5. Sắc hình đẹp không thể so sánh.

6. Thân không có bụi bặm, cấu uế.

7. Y phục sạch đẹp.

8. Ngọa cụ mềm mại.

9. Thường được tự tại.

10. Mạng chung được sanh lên trời.

11. Ai thấy cũng đều kính yêu.

12. Mau chứng đắc Niết Bàn.

Công đức như vậy do cúng dường vải lụa dâng lên Tháp của Như Lai mà được.

• ***Nếu lại có người cúng dường hoa dâng lên Tháp của Như Lai có mười công đức. Những gì là mười?***

1. Sắc tướng đẹp như hoa.

2. Thế gian không thể so sánh.

3. Tỷ căn không hư hoại.

4. Thân không xú uế.

5. Diệu hương thanh tịnh.

6. Vãng Sanh Tịnh Độ trong Mười Phương, được thấy Chư Phật.

7. Hương giữ giới thơm phức.

8. Thế gian ân trọng, được đại pháp lạc.

9. Được sanh lên trời tự tại.

10. Mau chứng đắc Niết Bàn.

Công đức như vậy do dâng hoa cúng dường Tháp Xá Lợi của Như Lai mà được.

•***Lại nếu có người dùng tóc trải ra để dâng cúng dường tháp Như Lai, được mười thứ công đức. Những gì là mười?***

1. Nhân sắc mềm mại thù diệu.

2. Thân không hôi thối.

3. Hình thể thanh tịnh.

4. Sanh về Mười Phương cõi Phật.

5. Hương giới thơm phức.

6. Hằng nghe diệu hương.

7. Quyến thuộc được viên mãn.

8. Các căn vui thích.

9. Sanh lên trời tự tại.

10. Mau chứng đắc Niết Bàn.

Công đức như vậy là do dâng cúng dường tóc nơi Tháp Như Lai mà được.

•***Nếu lại có người cúng dường đèn dâng lên Tháp Xá Lợi của Phật, được mười công đức. Những gì là mười?***

1. Được nhục nhãn thanh tịnh.

2. Được thiên nhãn thanh tịnh.

3. Xa lìa tam độc.

4. Được các thiện pháp.

5. Thông minh trí tuệ.

6. Xa lìa ngu si.

7. Không đọa vào tam đồ tối tăm.

8. Được tôn quý tự tại.

9. Qua lại các cõi trời.

10. Mau chứng đắc Niết Bàn.

Công đức như vậy là do cúng dường đèn dâng lên Tháp Xá Lợi của Phật.

• ***Nếu lại có người dâng hương hoa cúng dường Tháp của Như Lai được mười công đức. Những gì là mười?***

1. Tỷ căn được thanh tịnh.

2. Thân không có hôi thối.

3. Thân sạch, có mùi thơm vi diệu.

4. Hình tướng đoan nghiêm.

5. Được thế gian cung kính.

6. Ưa pháp và nghe nhiều.

7. Được tôn quý tự tại.

8. Tiếng tốt đồn khắp.

9. Mạng chung được sanh lên Trời.

10. Mau chứng đắc Niết Bàn.

Mười thứ công đức như vậy là do dâng hương hoa cúng dường Tháp Xá Lợi của Đức Như Lai.

• ***Nếu lại có người dùng âm nhạc vi diệu cúng dường Tháp của Như Lai được mười thứ công đức thù thắng vi diệu. Những gì là mười?***

1. Thân tướng đoan nghiêm.

2. Ai thấy cũng hoan hỷ.

3. Được âm thanh vi diệu.

4. Lời nói hoà nhã.

5. Thân thể thích nghi.

6. Xa lìa sự sân hận.

7. Được sự đa văn như Ngài Khánh Hỷ.

8. Được tôn sùng, tôn quý, tự tại.

9. Mạng chung được sanh lên Trời.

10. Mau chứng đắc Niết Bàn.

Công đức như vậy là do dùng âm nhạc vi diệu cúng dường Tháp của Như Lai.

• ***Nếu lại có người hoan hỷ tán thán Tháp của Như Lai được mười tám thứ công đức thắng diệu. Những gì là mười tám?***

1. Chủng tộc tôn quý, cao thượng.

2. Hình tướng đoan nghiêm.

3. Thân thể ngay thẳng đầy đặn.

4. Ai thấy, nghe thấy cũng đều hoan hỷ.

5. Tiền của vô lượng.

6. Quyến thuộc rộng lớn.

7. Không bị mất mát, hư hoại.

8. Được tôn quý tự tại.

9. Thường sanh về cõi Phật.

10. Tiếng tăm đồn xa.

11. Đức tốt được tán tụng.

12. Tứ sự được dồi dào.

13. Người Trời đều cúng dường.

14. Được làm Chuyển Luân Thánh Vương.

15. Thọ mạng được lâu dài.

16. Thân thể vững chắc như kim cương.

17. Mạng chung được sanh lên Trời.

18. Mau chứng đắc Niết Bàn.

Công đức như vậy là do hoan hỷ tán thán Tháp Xá Lợi của Phật.

- ***Nếu lại có người cúng dường Giường Tòa dâng lên Như Lai được mười thứ công đức. Những gì là mười?***

1. Uy đức được tôn trọng.

2. Được thế gian khen ngợi.

3. Tay chân có nhiều sức mạnh.

4. Danh xưng dù xa cũng nghe.

5. Đức tốt được ca tụng.

6. An hòa vui thích.

7. Được ngồi tòa của Chuyển Luân Thánh Vương, kẻ hầu hạ thật nhiều.

8. Ai thấy cũng hoan hỷ.

9. Được tự tại sanh lên Trời, đầy đủ phước báo.

10. Mau chứng đắc Niết Bàn.

Công đức như vậy là do cúng dường Giường Tòa dâng lên Phật mà được quả báo thù thắng ấy.

- ***Nếu lại có người cúng dường giày dép dâng lên Tăng chúng của Như Lai, được mười công đức. Những gì là mười?***

1. Oai nghi mô phạm.

2. Voi ngựa không thiếu.

3. Hành đạo dõng kiện.

4. Thân không mệt mỏi.

5. Chân đi không bị tổn hại.

6. Xa lìa gai góc, cát sỏi.

7. Được thần túc thông.

8. Tôi tớ đông đảo.

9. Sanh lên trời tự tại.

10. Mau chứng đắc Niết Bàn.

Công đức như vậy là do cúng dường giày dép dâng lên Tỳ Kheo chúng của Như Lai.

- ***Nếu lại có người dâng các vật dụng vào bình bát cúng dường dâng lên Phật và Tăng, được mười thứ công đức. Những gì là mười?***

1. Hình sắc sáng rạng.

2. Vật dụng đầy đủ, tùy ý thọ dụng.

3. Không bị các sự đói khát.

4. Của cải dồi dào.

5. Xa lìa đường ác.

6. Nhân thiên đều hoan hỷ.

7. Phước đức tròn đầy.

8. Được tôn quý tự tại.

9. Hằng được sanh lên các cõi trời.

10. Mau chứng đắc Niết Bàn.

Công đức như vậy là do cúng dường vật dụng nên được quả báo ấy.

• ***Nếu lại có người dâng cơm chay cúng dường Phật và chúng Tăng có mười công đức. Những gì là mười?***

1. Thọ mạng lâu dài.

2. Hình sắc đầy đặn tròn trịa.

3. Tay chân có sức lực.

4. Có trí nhớ tốt.

5. Đầy đủ trí huệ biện tài.

6. Ai thấy cũng hoan hỷ.

7. Của cải dồi dào.

8. Dù ở cõi người hay ở cõi trời vẫn được tự tại.

9. Sau khi chết được sanh lên trời.

10. Mau chứng đắc Niết Bàn.

Mười công đức thù thắng như vậy là do cúng dường cơm chay dâng lên Phật và chúng Tăng.

• ***Nếu lại có người dùng voi, ngựa, xe cộ cúng dường lên Phật và chúng Tăng có mười công đức. Những gì là mười?***

1. Tướng của bàn chân mềm mại.

2. Có oai nghi không sứt mẻ.

3. Thân thể không mệt mỏi.

4. An lạc không bệnh.

5. Oan gia xa lìa.

6. Thần túc tự tại.

7. Có nhiều tôi tớ.

8. Có phước tướng của nhân thiên, ai thấy cũng hoan hỷ.

9. Sau khi chết được sanh lên trời.

10. Mau chứng đắc Niết Bàn.

Công đức như vậy là do dùng xe cộ, voi ngựa cúng dường lên Phật và chúng Tăng.

•***Nếu lại có người tu sửa phòng thất, nhà cửa, cung điện cúng dường dâng lên Phật và chúng Tăng có nhiều công đức. Hành tướng của công đức ấy như thế nào?***

- **Thường xa lìa mọi sự sợ hãi.**
- **Thân tâm được an lạc.**
- **Có được các vật nằm mềm mại, tốt nhất.**
- **Y phục trang nghiêm, thân thể hương thơm thanh tịnh.**

- Ở nhân gian hay thiên thượng được hưởng ngũ dục (tài, sắc, danh, thực, thùy).

- Được sanh vào chủng tộc lớn là Sát đế lợi và Bà la môn.

- Với các hàng trưởng giả, cư sĩ, tể quan, quốc vương, đại thần, với những sĩ hữu về thôn xóm, thành ấp, tất cả đều thành tựu theo ý nguyện của mình.

- Nếu làm Chuyển Luân Thánh Vương, tùy theo phước đức của mình thống trị một châu, hai châu, cho đến bốn châu, làm vị vua giáo hóa tự tại.

- Nếu ở trời Lục Dục chư thiên, Tứ Vương, Đao Lợi, cho đến Tha Hóa Tự tại, mọi ý nguyện đều thành tựu, tùy ý sanh ra.

- Nếu lại có người do phước lực đời trước đối với các cõi trời Sắc Giới, Phạm Chúng, Phạm Phụ, cho đến cõi trời Sắc Cứu Cánh, đều được thành tựu ý nguyện sanh ở các cõi ấy.

- Nếu lại có người đối với cõi Trời Vô Sắc Giới, Không Vô Biên Xứ, cho đến Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ đều được thành tựu.

- Hoặc đối với quả Dự Lưu, Nhất Lai, Bất Hoàn và A La Hán, Duyên Giác, cho đến Vô Thượng Bồ Đề, tùy ý đều cũng được thành tựu. Công đức như vậy sai biệt vô lượng.

Nhân sửa phòng nhà, cung điện, lầu gác, cúng dường dâng Phật và Tăng mà được quả báo như vậy.

• ***Nếu lại có người dùng thuốc thang, đồ uống mỹ diệu cúng dường dâng lên Phật và Tăng được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ?***

1. Các căn được viên mãn.

2. Thanh tịnh tươi sạch.

3. Trán rộng ngay thẳng.

4. Dung mạo vui vẻ.

5. Hình sắc sáng rạng.

6. Phước đức tròn đầy.

7. Không bị đói khát.

8. Xa lìa ba ác đạo.

9. Được sanh lên trời tự tại.

10. Mau chứng đắc Niết Bàn.

Công đức như vậy là do cúng dường thuốc thang, đồ uống mỹ diệu dâng lên Phật và chúng Tăng mà được.

• ***Nếu lại có người theo Phật Xuất Gia có mười công đức. Những gì là mười?***

1. Xa lìa sự ràng buộc của gia đình, vợ con.

2. Sống trong cõi dục mà không tham đắm.

3. Yêu thích sự tịch tĩnh.

4. Được chư Phật hoan hỷ.

5. Xa lìa tà ma.

6. Gần Phật nghe pháp.

7. Xa lìa ba đường ác.

8. Được chư thiên kính ngưỡng.

9. Mạng chung được sanh lên trời.

10. Mau chứng đắc Niết Bàn.

Mười thứ công đức như vậy là nhờ theo Phật xuất gia mà được.

Nếu có Tỳ Kheo tu hành ở trong rừng hoang tịch tĩnh, có mười thứ công đức. Những gì là mười?

1. Xa lìa sự huyên náo ồn ào.

2. Thanh tịnh thơm sạch.

3. Thành tựu thiền định.

4. Được chư Phật thương tưởng.

5. Không bị nửa chừng chết yểu.

6. Được sự hiểu biết rộng khắp và các pháp tổng trì.

7. Thành tựu các pháp chỉ và quán.

8. Phiền não không khởi.

9. Mạng chung sanh lên trời.

10. Mau chứng đắc Niết Bàn.

Công đức như vậy là do Tỳ Kheo tu hành ở trong rừng vắng mà được.

- ***Nếu có Tỳ Kheo ôm bát khất thực có mười thứ công đức. Những gì là mười thứ?***

1. Oai nghi đầy đủ.

2. Đem lại thnành tựu cho các loài hữu tình.

3. Xa lìa tâm kiêu mạn.

4. Không tham danh lợi.

5. Phước điền cùng khắp.

6. Chư Phật hoan hỷ.

7. Làm hưng thạnh Tam Bảo.

8. Phạm hạnh đầy đủ, bỏ ý nghĩ thấp hèn.

9. Mạng chung sanh lên trời.

10. Rốt ráo đắc Niết Bàn.

Công đức như vậy là do Tỳ Kheo thường ôm bát khất thực mà được.

Nếu có Tỳ Kheo ôm bát khất thực, xa lìa mười thứ hắc ám, được mười thứ công đức như vậy. Những gì là mười?

1. Biết rõ việc ra vào xóm làng có ích hay không có ích.

2. Biết rõ gia đình dòng họ lúc đi đến có ích hay không có ích.

3. Biết rõ thuyết pháp có lợi ích hay không lợi ích.

4. Biết rõ thân cận A Xà Lê, Hòa Thượng có lợi ích hay không lợi ích.

5. Biết rõ dùng tâm từ bi giáo hóa lợi lạc chúng sanh có lợi ích hay không lợi ích.

6. Biết rõ sự thân cận hay xa lìa có ích hay không có ích.

7. Biết rõ tập học ba món giới, định, tuệ có ích hay không có ích.

8. Biết rõ đàn na tín thí bố thí y có ích hay không có ích.

9. Biết rõ ôm bát vào đường hẻm có ích hay không có ích.

10. Biết rõ thọ dụng đồ nằm, thuốc thang cho đến lúc mạng chung là có ích hay không có ích.

Do biết rõ như vậy sẽ được mười thứ quả báo thù thắng tốt đẹp.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo trưởng giả Du Ca rằng.

Nghiệp là từ nghiệp mà sanh, nghiệp cũng từ nơi nghiệp mà diệt, nghiệp có các loại nghiệp sai biệt. Tiền nghiệp, hậu nghiệp, dẫn nghiệp, mãn nghiệp, nên quả báo mới có cao, thấp, ngu, trí hoàn toàn cách biệt.

Lúc Đức Phật nói pháp này, trưởng giả Du Ca bạch Phật.

Bạch Thế Tôn! Trong dòng tộc Ô bá tắc ca và tất cả chủng tộc Sát đế lợi, Bà la môn ở nước Xá Vệ được nghe pháp này đều hoan hỷ, nhớ nghĩ và thọ trì. Chúng con cùng quyến thuộc thảy đều ưa thích, được an lạc lâu dài, lợi ích cho mình và cho người không cùng tận.

Đức Phật bảo. Lành thay! Lành thay! Trưởng giả Du Ca! Đúng như lời ông nói.

Đức Phật giảng nói như vậy rồi, trưởng giả Du Ca, con của Đâu Nễ Dã và các Bí sô, cùng vô lượng trăm ngàn người, không phải người. v..v.. thảy đều vui mừng đảnh lễ Đức Phật rồi lui ra.

NGHI THỨC TỤNG KINH

NIỆM PHẬT

Quỳ xuống chắp tay cung kính
Niệm 3 lần.

Nam mô Tây Phương Cực Lạc
Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.

Lạy Phật 3 lạy
Ngồi xuống cung kính
Nhất tâm niệm Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

1 tràng

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

10 lần

Nam Mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát.

10 lần

Nam Mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát.

10 lần

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

10 lần

Ngồi xuống cung kính
Nhất tâm niệm bài
"Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh".

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

TÂM KINH

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa. Ngài soi thấy năm uẩn đều không, liền độ thoát hết thảy khổ ách.

Này Ông Xá Lợi Phất! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như thế.

Này Ông Xá Lợi Phất! Tướng không của mọi pháp không sinh, không diệt, không nhơ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong chân không, không có sắc, không có thọ, tưởng, hành thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. Vì không chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, không sợ hãi, xa hẳn mộng tưởng, điên đảo, đạt tới cứu cánh Niết

Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã La Mật Đa chứng được đạo Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú. Là Đại Minh Chú. Là Vô Thượng Chú. Là Vô Đẳng Đẳng Chú trừ được hết thảy khổ. Chân thực không hư.

Vì vậy liền nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa.

"Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế. Bồ Đề tát bà ha. Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa".

Lạy 1 lạy
Đứng chắp tay cung kính
Niệm bài "Hồi hướng Vãng Sanh Tịnh Độ".

HỒI HƯỚNG VÃNG SANH TỊNH ĐỘ

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam đồ
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát tâm Bồ Đề
Hết một báo thân này
Đồng sanh nước Cực Lạc.

Lạy 3 lạy

Quỳ xuống chắp tay cung kính
Niệm bài "Tự Quy y".

TỰ QUY Y

Tự Quy y Phật

Nguyện cho chúng sinh

Thể theo đạo cả

Phát tâmVô Thượng.

Lạy 1 lạy.

Tự Quy y Pháp

Nguyện cho chúng sinh

Thấu rõ Kinh Tạng

Trí huệ như biển.

Lạy 1 lạy.

Tự Quy y Tăng

Nguyện cho chúng sinh

Thống lý đại chúng

Hết thảy không ngại.

Lạy 5 lạy

Xá 1 xá.